

## VẤN ĐỀ "TÔN GIÁO MỚI" TRONG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA CÁC NHÀ KHOA HỌC TRUNG QUỐC

TRẦN NGHĨA PHƯƠNG\*

**T**rong một vài thập niên cuối thế kỉ XX, hiện tượng giáo phái mới nổi lên ở khắp nơi, càng về sau càng phổ biến rộng rãi. Người ta gọi là phong trào tôn giáo mới. Phong trào tôn giáo mới không chỉ làm xôn xao dư luận xã hội, mà còn gây nhiều thiệt hại đến tài sản và tính mạng của nhân dân, khiến cho nhiều quốc gia không thể không lưu tâm nghiên cứu. Bài viết này giới thiệu những ý kiến chính của một số nhà nghiên cứu Trung Quốc về vấn đề tôn giáo mới.

### I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CÓ LIÊN QUAN

- *Tôn giáo truyền thống*: Nói "tôn giáo mới" ta hay liên tưởng đến "tôn giáo cũ", hay còn gọi là "Tôn giáo truyền thống". Nói truyền thống là để đối lập với hiện đại. "Tôn giáo truyền thống" thông thường là để chỉ một số tôn giáo có truyền thống văn hoá lịch sử lâu đời. Ví dụ như Do Thái giáo, Kitô giáo, Phật giáo, Islam giáo, Ấn Độ giáo, Đạo giáo, v.v.. Những tôn giáo này đều xuất hiện từ rất sớm và có số lượng tín đồ đông đảo. Bên cạnh đó, tôn giáo truyền thống còn có một đặc trưng nổi bật là trải qua nhiều biến thiên thăng trầm của lịch sử, nó gắn bó chặt chẽ với xã hội, trở thành một bộ phận của thượng tầng kiến trúc xã hội, những phương diện chủ đạo của nó là thống nhất, phù hợp với trào lưu phát triển của xã hội; Sự tồn tại và phát triển lành mạnh của nó có ích cho sự ổn định, hài hoà và nâng cao đạo đức luân lí của xã hội<sup>(1)</sup>.

- "*Tôn giáo mới*": Nói "tôn giáo mới" là đối lập với "tôn giáo truyền thống", chúng xuất hiện sau tôn giáo truyền thống và có

một số hình thái và đặc điểm mới. Nói chung, người ta thường coi những tôn giáo xuất hiện ở thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, sau Chiến tranh Thế giới II, là tôn giáo mới. Cao Sư Ninh cho rằng, "Tôn giáo mới... là chỉ đoàn thể tôn giáo xuất hiện cùng với tiến trình hiện đại hoá thế giới từ giữa thế kỉ XIX, nó đã thoát khỏi quỹ đạo của tôn giáo truyền thống và đưa ra một số giáo lí, nghi lễ mới"<sup>(2)</sup>. Tôn giáo mới ra đời sau, nên thông thường có quy mô nhỏ, giáo phái phức tạp; phần lớn đều tách ra từ các tôn giáo truyền thống, có quan hệ về mặt tư tưởng với tôn giáo truyền thống. Chẳng hạn như *Sōko Gakkai* tách ra từ *Nichiren Shōshū* (Nhật Liên Chính tông), hoặc *B'hai* tách ra từ *Babu* của *Islam giáo*. Khi đã tách ra trở thành một tín ngưỡng tôn giáo độc lập, thì những tôn giáo mới thường có thái độ phê phán, cạnh tranh với tôn giáo truyền thống. Cũng có tôn giáo mới có thái độ khoan dung hơn, tiếp thu học tập tôn giáo truyền thống để cùng tồn tại và cùng phát triển.

### II. NHỮNG CƠ SỞ XÃ HỘI HÌNH THÀNH NÊN PHONG TRÀO TÔN GIÁO MỚI

"Nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo"<sup>(3)</sup> là nhà nước, xã hội nào? Từ giữa thế

\*. Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Xem Hi Văn. *Tôn giáo truyền thống, tôn giáo mới, tà giáo*, Văn hoá tôn giáo thế giới, 1999/4, tr.18-19.

2. Xem Cao Sư Ninh. *Thử bàn về hiện đại hoá với tôn giáo mới*, Nghiên cứu tôn giáo thế giới, 1999/4, tr. 15-22

3. C. Mác. *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - Lời nói đầu*, Tuyển tập Mác - Ăngghen, tập I, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, tr. 13 - 15.

kỉ XIX đến hết thế kỉ XX, lịch sử loài người đã diễn ra nhiều cuộc vận động lớn, có tác động biến đổi xã hội nhân loại. Một trong những cuộc vận động đó là cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật, ngày nay ta thường gọi là công cuộc hiện đại hoá. Hiện đại hoá là một trong những biến thiên xã hội quan trọng nhất, mạnh mẽ nhất. Nó dẫn đến những biến đổi to lớn của nhiều phương diện từ kết cấu xã hội, kết cấu nhân khẩu, đô thị, môi trường, giáo dục cho đến khuynh hướng giá trị và phương thức sinh hoạt của con người. Chính những biến động đó đã tạo nên những mảnh đất màu mỡ, rộng lớn cho tôn giáo mới bén rễ đâm chồi. Bởi vì:

### **1. Hiện đại hoá đã tạo ra không gian tồn tại cho tôn giáo mới**

*Không gian tồn tại* có thể là hữu hình hoặc vô hình. Không gian hữu hình là môi trường hoàn cảnh để cho tôn giáo mới sinh trưởng và tồn tại. Ngược dòng lịch sử, các thành thị của xã hội cổ đại đã từng là môi trường hoạt động của Kitô giáo, Do Thái giáo, Islam giáo, v.v.. Nhưng văn hoá của các thành thị lúc đó đều do một tôn giáo chiếm địa vị chủ đạo nắm giữ, nó bài xích, tấn công các thứ gì khác với nó. Kiểu văn hoá này gọi là *văn hoá đồng chất*. Trong cái văn hoá đồng chất này, mọi người có cùng một tín ngưỡng, có cùng quan điểm giá trị và quy phạm; bằng nhiều con đường, nó được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Trong xã hội, dư luận có uy lực rất lớn, nó buộc mọi người phải ngoan ngoãn tuân theo. Bởi vậy, tôn giáo mới không có chỗ đứng trong môi trường xã hội này.

Trong xã hội hiện đại, thành phố thường cũng là trung tâm văn hoá của cộng đồng, song văn hoá của đô thị hiện đại lại là đa dạng, *đa nguyên hoá*, tiến trình đô thị hoá đã thay thế các kiểu văn hoá *không đồng chất*. Hay nói một cách khác, xã hội hiện đại chứa đựng nhiều nhóm văn hoá có đặc

thù khác nhau, mặc dù không phải là văn hoá chủ lưu, nhưng nó tồn tại song song với văn hoá chủ lưu. Đây chính là điều kiện cho tôn giáo mới tồn tại. Bên cạnh hàng loạt những nhóm văn hoá được hình thành theo tiêu chí dân tộc, nghề nghiệp, tuổi tác, v.v.. còn có không ít những hội, nhóm văn hoá hình thành theo tín ngưỡng, quan điểm giá trị và quy phạm, v.v.. mà so với nhóm trên thì lại có tính bền chặt và lâu dài hơn. Đây cũng chính là nơi hoạt động tốt của tôn giáo mới. *Sự lưu động nhân khẩu* với tốc độ cao của xã hội hiện đại cũng là mảnh đất tốt cho sự sản sinh ra tôn giáo mới. Ví dụ, cùng với những cuộc di dân từ Châu Á đổ vào Mỹ sau thập kỉ 60 của thế kỉ XX, tôn giáo truyền thống Châu Á và các thứ đi cùng với nó cũng vào theo. Các tôn giáo này không chỉ bén rễ ở đất Mỹ, mà còn hôn phối với tôn giáo phương Tây, để ra nhiều biến dạng tôn giáo mới.

*Không gian vô hình* ở đây mới chỉ là môi trường dư luận do ý thức bình đẳng, khoan dung đem lại. Đây cũng chính là kết quả của sự nghiệp phát triển giáo dục, trình độ văn hoá xã hội nâng cao. Mọi người hiểu biết và ủng hộ tự do tín ngưỡng, ai theo tín ngưỡng nào được coi là việc riêng của cá nhân mỗi người, người khác không được can thiệp. Mặt khác, của cải vật chất xã hội dồi dào, người ta không còn phải lo lắng về đời sống vật chất, người ta quan tâm nhiều hơn đến đời sống tâm linh, sức khoẻ, công năng đặc dị khác của chính bản thân con người v.v.. Do đó, những tôn giáo mới như phái siêu nhiên, phái trị liệu tinh thần, phong trào tiềm năng con người, v.v.. có cơ hội ra đời, phát triển.

### **2. Hiện đại hoá cung cấp nội dung mới cho tôn giáo mới truyền bá**

Những mâu thuẫn do sự phát triển mạnh mẽ của xã hội hiện đại gây ra như: mất cân bằng sinh thái, bùng nổ dân số, ô nhiễm

môi trường và cả những cảm giác "xa lạ", "bị bỏ rơi", "không có chốn dung thân" v.v. của con người đã tạo ra một bầu không khí bất an về tinh thần và tâm lí; Những hành động bạo lực, vô đạo đức và mất hết lí trí liên tiếp xảy ra trên khắp thế giới, cho nên, ở một ý nghĩa nào đó, nhân loại đang đứng trước một nguy cơ rất lớn về sự sinh tồn. Bởi vậy, tuyệt đại đa số tôn giáo mới đều tập trung xoáy vào những mặt trái của xã hội, cho là thế giới ngày nay là một thế giới ác nghiệt, là thời đại "lạnh lùng vô cảm", khoa học không những không cứu vớt được thế giới, mà còn tạo ra tai nạn lớn cho nhân loại. Các tôn giáo mới đều ra sức tuyên truyền "ngày tận thế" sắp đến, rêu rao mình là ngọn nguồn duy nhất cứu vớt thế giới, những giáo chủ của họ đều tự xưng là đã được Thiên Chúa, đấng tối cao, triệu gập và giao nhiệm vụ cứu nhân độ thế.

### 3. Hiện đại hoá cung cấp cho tôn giáo mới phương tiện truyền bá rất nhanh chóng và rộng rãi

Thời xưa, Giêsu cùng môn đồ phải đi bộ từ nơi này đến nơi khác để truyền đạo. Ngày nay, cuộc cách mạng giao thông và thông tin đã làm cho thế giới ngày càng trở nên nhỏ bé, trở thành một làng trái đất. Các tôn giáo mới đã sử dụng các hình thức truyền thông phổ biến nhất để truyền đạo như *sách báo, tạp chí, phát thanh, truyền hình*; họ sử dụng triệt để các phương tiện hiện đại nhất hiện nay như: *điện thoại, vô tuyến, vi tính, mạng Internet* để mở con đường nhanh nhất, tiện lợi nhất, phổ cập nhất vượt qua các cửa khẩu quốc gia đến với từng người. Giáo phái AUM ra đời năm 1985, chỉ trong vòng mấy năm, ở Nhật Bản đã có 12.000 tín đồ, 29 tổ chức cơ sở, mở được 4 cơ sở ở Nga, Mỹ, Đức và Srilanka, xây dựng được văn phòng đại diện ở một số thành phố lớn Châu Âu, ước có khoảng 50.000 tín đồ. Căn cứ vào đặc điểm của các đối tượng khác nhau, các tôn giáo mới còn thiết lập ra những

phương thức truyền giáo khác nhau, như nghệ thuật hoá các nội dung tôn giáo, lồng ghép vào các loại hoạt động nghệ thuật, tiến hành triển lãm văn vật tôn giáo, thưởng thức âm nhạc tôn giáo, diễn xướng ca khúc tôn giáo, chế tác sản phẩm mỹ thuật tôn giáo, biểu diễn vũ đạo tôn giáo, biểu diễn kịch tôn giáo, liên hoan điện ảnh tôn giáo, v.v.. Ngoài ra còn tổ chức các lớp luyện khí công, tọa thiền, mở các lớp giảng về sức khoẻ, ăn uống chữa bệnh, hoạt động tư vấn tâm lí, v.v.. để khuếch trương sự phục vụ của tôn giáo. Chính vì sử dụng rộng rãi những thành quả khoa học kĩ thuật hiện đại, nên chỉ trong một thời gian ngắn, họ đã thu hút được một số lượng lớn tín đồ.

### 4. Hiện đại hoá tạo ra một đội quân hùng hậu cho tôn giáo mới

Tôn giáo nào muốn tồn tại và có một vị trí trong xã hội hiện đại, thì nguồn tín đồ là một việc hết sức quan trọng. Thành viên mà tôn giáo mới thu hút không phân biệt già trẻ, nam nữ, trong đó đáng chú ý nhất là phụ nữ và thanh niên. Ví dụ như *Sōko Gakkai, Risshō Kōsei Kai* ở Nhật Bản, phụ nữ chiếm đa số. Giáo hội *Thống nhất* ở Hàn Quốc, năm 1970 đã có chi nhánh ở 53 trường đại học, gồm hơn 5.000 hội viên là sinh viên. Ở Nhật Bản có khoảng 10 - 20% thanh niên tham gia vào các loại hình đoàn thể tôn giáo phi truyền thống. Tình trạng này ở Bắc Mỹ và Châu Âu càng nổi bật. Chẳng hạn như mấy tôn giáo mới loại khá lớn ở Châu Âu như *Những đứa con của Chúa, Gia đình tình yêu, Giáo hội thống nhất*, v.v.. tuổi các tín đồ thông thường là trong khoảng từ 20 - 35. Thu hút đối tượng thanh niên cũng chỉ là một mặt của vấn đề. Sự biến đổi to lớn mà hiện đại hoá mang lại, ngoài cái làm cho người ta cảm thấy mới lạ hiếu kì, còn gây nên cái gọi là "*hội chứng hiện đại hoá*": thương cảm hoài cổ, tâm lí mất thăng bằng, luôn cảm thấy trống rỗng, xa lạ, luôn âu lo

sâu muộn, lẻ loi cô độc... Đằng sau cái phần vinh vật chất của xã hội hiện đại là vô vàn những mâu thuẫn tâm lí, những hoang mang, đau khổ..., Trước thực tế này, tôn giáo truyền thống tỏ ra bất lực, người mất lòng tin rất dễ dàng chạy đi tìm kiếm những "luồng được" từ những đoàn thể tôn giáo mới để bù đắp vào chỗ trống vắng nội tâm, để có cơ hội giao lưu với người khác và thổ lộ tâm tình, để được an ủi về tinh thần và yên tĩnh về tâm linh, với hi vọng đoàn thể tôn giáo mới giúp họ chịu đựng vượt qua những điều không vui trong cuộc sống, làm cho đời sống tình cảm của họ được thoải mái hơn.

Sự phát triển của cách mạng khoa học kĩ thuật làm người ta thường lạc quan khi nghĩ đến tương lai, cho rằng cùng với sự phát triển của khoa học kĩ thuật, sự phát triển năng lực lí tính của nhân loại và sự tiến bộ của xã hội, nguồn gốc xã hội và nhận thức của tôn giáo sẽ ngày càng giảm dần, và cuối cùng sẽ đi đến mất hẳn. Song, sự phát triển của tình hình lại không như người ta tưởng. Trong xã hội hiện đại, sự biến đổi nhiều nhất chỉ là hình thức truyền thống của tôn giáo, chứ không phải là bản thân tôn giáo. Con số thống kê cho ta thấy, từ sau Đại chiến lần thứ hai, số tín đồ tôn giáo liên tục tăng cao, không như người ta dự đoán là cùng với sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật thì số tín đồ tôn giáo phải giảm. Năm 1916, bản báo cáo vào thượng tuần tháng 4, trước Hạ viện Mỹ cho biết: có 40% các nhà khoa học Mỹ tin vào Chúa, và họ dự báo, cùng với sự cải thiện của giáo dục và tiến bộ của khoa học, tỉ lệ này sẽ giảm. Nhưng một cuộc điều tra gần đây, để kiểm tra nhận định này, cho thấy ở Mỹ vẫn có 40% nhà khoa học tin vào Chúa và tin vào kiếp sau, số nhà khoa học không tin vào thần thánh chiếm 45%, và hoài nghi chiếm 15%. Điều này nói lên rằng, ngoài nguyên nhân xã hội và nhận thức, sự tồn tại của tôn giáo còn có

nhân tố tâm lí của nó, tức là nhu cầu tình cảm. Chính trên quan điểm này, các nhà xã hội học và tôn giáo học phương Tây tuyên bố rằng thế kỉ XXI là thế kỉ của tôn giáo.

Tiến trình hiện đại hoá làm cho diện mạo thế giới thay đổi vô cùng to lớn và toàn diện, tất nhiên đời sống xã hội của nhân loại cũng biến động chao đảo hết sức mạnh mẽ, toàn diện từ ngoài vào trong, từ vật chất đến tinh thần; mà dao động không ổn định là thời cơ tốt nhất cho sự ra đời của các tôn giáo. Các tôn giáo truyền thống ra đời phù hợp với quy luật này. Phong trào tôn giáo mới xuất hiện rầm rộ trong thời gian qua lại một lần nữa chứng minh tính đúng đắn của quy luật này.

### III. VỀ LOẠI HÌNH TÔN GIÁO MỚI

Xét về nguồn gốc, các tôn giáo mới có quan hệ mật thiết với diễn biến của các tôn giáo truyền thống. Bởi vậy, về mặt loại hình có thể quy chúng vào 5 loại như sau<sup>(4)</sup>:

(1) - Những giáo phái mới nảy sinh từ Kitô giáo truyền thống, gồm: *Những đứa con của Chúa* (tức Gia đình tình yêu), *Ngôi đền nhân dân*, *David*, *Thống nhất*, *Con đường quốc tế*...

(2) - Giáo phái mới thoát thai từ Islam giáo và có ảnh hưởng lớn là đạo *B'hai*...

(3) - Trong những giáo phái thần bí chủ nghĩa có quan hệ với Ấn Độ giáo, đạo Xích, và mang sắc thái trầm tư của tôn giáo phương Đông, có giáo phái *Hare Krisna*...

(4) - Những tôn giáo mới tách ra từ Phật giáo, Thần đạo giáo: *Sōko Gakkai*, *Reiyukai*, *Risshō Kōsei Kai*, *AUM Shinrikyō*...

(5) - Trong những đoàn thể tôn giáo dung hợp chủ nghĩa thần bí phương Đông với nhân tố tâm lí hiện đại, lấy điều trị bằng tín ngưỡng làm chính, có: *giáo phái khoa học* (tức giáo

4. Xem: Trác Tân Bình. *Tôn giáo lí giải - Tôn giáo mới*, Nxb. Văn hiến Khoa học xã hội, Bắc Kinh, 1999.

*phái liệu pháp tín ngưỡng*), v.v...

Trong quan hệ xã hội, những tôn giáo này có sự phân hoá theo hai cực, một loại tách biệt hẳn với đời sống xã hội, thực hành chế độ công xã Utopia (không tưởng) và lấy giáo chủ làm hạt nhân, như giáo phái *Ngôi đền nhân dân*, giáo phái *David*..., loại khác kết hợp mật thiết với đời sống xã hội, tích cực tham gia vào đời sống hiện thực, triển khai đối thoại với các tôn giáo khác, với chính trị xã hội, như Giáo hội Thống nhất, Sōko Gakkai, v.v.. Trong đời sống hiện thực các tôn giáo này đã có những thành công nhất định, có ảnh hưởng quan trọng trên các lĩnh vực thế tục như kinh tế, chính trị, v.v..

Xét về tính chất đặc thù của các giáo phái có thể chia ra làm 4 loại như sau<sup>(5)</sup>:

(1) - *Phong trào thờ cúng (cult)*

Các nhà xã hội học phương Tây gọi loại tôn giáo có nguồn gốc tư tưởng ở phương Đông là giáo đoàn thờ cúng (cult) hoặc giáo đoàn cúng bái, để phân biệt nó với giáo hội (Church) truyền thống và giáo phái (Sect) tách ra từ Giáo hội.

Trong phong trào thờ cúng sôi nổi ở Âu - Mỹ, thành công nhất là "*Siêu giác tĩnh tọa*" (Transcendental Meditation). Bắt nguồn từ Ấn Độ giáo, những người coi trọng phong trào này tự cho mình không phải là tôn giáo, mà chủ yếu nhấn mạnh phương pháp ngồi yên tĩnh chứ không phải là tín ngưỡng và giáo lí. Phong trào này phổ biến khắp Âu - Mỹ, Nhật Bản, Hồng Công và Đông Nam Á. Phong trào *Meher Baba* (Meher Baba Movement) cũng có nguồn gốc từ Ấn Độ giáo. Trong số tín đồ có cả các nhà khoa học, giáo sư, nhà tâm lí học, nhà doanh nghiệp v.v.. Ngoài ra, ảnh hưởng của Thiên Tông Phật giáo cũng ngày càng thể hiện rõ rệt. Văn hoá Thiên không chỉ ảnh hưởng đến hội hoạ và thi ca, nó cũng còn can thiệp đến điều trị tâm lí. Thiên Tông cũng đã gợi

ý trực tiếp cho con người trong xã hội hậu công nghiệp cảnh giác với lí tính. So với các phong trào khác, Thiên Tông có sức hấp dẫn rất mạnh đối với những người có giáo dục.

Các tôn giáo có nguồn gốc từ Châu Á trên, hầu như đều có một đặc điểm là: lấy bản thân con người làm trung tâm. Mục đích của họ là thanh trừ đau khổ - đau khổ của mình và đau khổ của nhân loại. Nguồn gốc của đau khổ là ở con người có dục vọng, mà con người không có khả năng thoả mãn hết tất cả những dục vọng đó. Tôn giáo phương Đông quan niệm tất cả những điều đó đều chỉ là hư ảo, cần phải chuyển hướng tập trung vào nội tâm của mình. Điều này đối với sự thế tục hoá ngày càng mạnh mẽ ở phương Tây, thì đây là một hướng phát triển mới.

(2) - *Phong trào Thánh linh mới giáng lâm*

Kitô giáo phương Tây thường sản sinh ra rất nhiều tôn giáo mới. Có một số tôn giáo mới đã xuất hiện và tồn tại từ rất lâu, như *Khoa học Kitô giáo* (Christian Science), *Chứng nhân Giêhôva* (The Jehovah's Witnesses), phái *Nghỉ ngày thứ bảy* (The Seventh - Day Adventists), *Giáo hội thánh đồ cuối cùng của Giêsu* (The Church of Jesus Christ the Latter - Day Saints), v.v.. Trong những năm 50, có những tôn giáo tương đối nổi tiếng như *Dân Chúa Giêsu* (Jesus People), *Người Do Thái đi theo Giêsu* (Jews for Jesus), Phong trào *Phục hưng màu nhiệm Thiên Chúa giáo* (Catholic Charismatic Renewal), v.v.. Tham gia vào các phong trào tôn giáo này chiếm đa số là thanh niên.

Các nhà xã hội học tôn giáo phương Tây gọi những tôn giáo có nguồn gốc từ Công giáo và Tin Lành này là *Phong trào màu nhiệm* (Charismatic) hoặc *Thánh linh mới giáng lâm* (Neo - Pentecostal Movement).

5. Xem: Trần Hà trong bài *Các phong trào tôn giáo mới trong xã hội đương đại*, Tôn giáo, 1995/3, tr. 13-18

Họ có ý định thông qua những phương thức như lời nói linh thiêng, xuất thần nhập hoá, chữa bệnh bằng những phương pháp kì dị, làm những động tác kì quặc nào đó, v.v..., để thực hành giao tiếp đặc biệt với thánh linh. Trong lịch sử truyền giáo buổi đầu của Kitô giáo, phương thức giao tiếp với thánh linh này đã từng rất phổ biến. Nhưng nó đã bị coi là phương thức giao tiếp chỉ có tác dụng đối với tầng lớp dưới, còn bây giờ thì lại rất có sức hấp dẫn đối với tầng lớp trung và thượng lưu trong xã hội. Cuộc trắc nghiệm dân ý của viện Gallup năm 1976 cho thấy rằng, nước Mỹ đã có 3 triệu người bị cuốn hút vào phong trào thánh linh này.

(3) - Phong trào tà giáo đương đại (xem phần tà giáo ở dưới)

(4) - Phong trào tu luyện thân tâm

Loại phong trào này không cự tuyệt khoa học, mà có thái độ tích cực đối với khoa học. Cũng không bài xích lí tính, mà lại cho rằng chính họ mới là lí tính chân chính. Họ thực hành phương pháp tính toạ, rất tin vào "dự cảm", "ánh sáng của cơ thể con người" và các hiện tượng thần kì khác. Họ giải thích đó là công năng tự nhiên của bản thân vũ trụ, khoa học hiện chưa giải thích được. Thành viên của họ muốn tu luyện thân tâm để thay đổi bản thân mình, để vượt qua cái áp lực của cuộc sống vật chất hiện thực. Chẳng hạn như nhóm "Bạn bè kết giao" (Encounter Groups), "Huấn luyện giác ngộ Gét - stal" (Gestalt Awareness Training), "Siêu giác tĩnh toạ" (Transcendental Meditation), "Yoga", "Tâm lí trị liệu" (Psychic Healing), "Phản hồi sinh vật", "Khống chế tư tưởng", v.v.. Người tham gia thực hành luyện tập vào cuối tuần hoặc một tối nào đó trong tuần. Họ chú trọng quá trình suy nghĩ và sự thể nghiệm của thân thể, để cho bản thân hoà hợp làm một với vũ trụ hoặc nhận thức được cái bản ngã chân chính hoặc cái tồn tại siêu việt. Họ không

tham chiếu Thượng Đế hoặc khái thị, mà chủ yếu là sự thể nghiệm nội tâm trực tiếp của con người.

Động cơ của những người tham gia phong trào này có rất nhiều loại; có người vì trị bệnh; có người đi tìm cái kích thích để thay thế cho cái nhu cầu nghiện hút độc hại; có người để giao tiếp với các bạn bè; có người để thể nghiệm chính bản thân mình; và cũng có người hoà vào cái không khí cuồng nhiệt chung của vũ trụ. Phong trào tu luyện thân tâm này quả là có khả năng thoả mãn ở một mức độ nhất định những khát vọng của họ, nó rẻ hơn so với liệu pháp tinh thần, lại có kết quả nhanh hơn so với toạ thiền, mà không cần phải cấm dục và gò bó quá đáng. Quyền uy của những phong trào này không phải đến từ một quyển kinh điển hay một bậc hoá thân nhất định nào, mà là kinh nghiệm của con người, điều này đặc biệt hấp dẫn đối với người phương Tây vốn thích sống độc lập.

#### IV. TÀ GIÁO

Khi nói đến "tôn giáo mới" người ta thường liên tưởng đến "tà giáo", nhưng hai thứ này có quan hệ với nhau như thế nào? Phải chăng chúng là cùng một loại hay không hề có quan hệ gì với nhau? Thực ra, suy cho cùng, tà giáo cũng là một loại tôn giáo mới, nhưng nó là loại cực đoan, tà ác. Tà đối lập với chính, tà giáo đối lập với chính giáo, có điều "tà giáo" có tính tương đối nhất định. Xã hội khác nhau, tôn giáo khác nhau, chính quyền có tính giai cấp khác nhau, v.v.. thì có quan niệm khác nhau về "tà giáo". Mặc dù vậy, "tà giáo" cũng có một nội hàm tương đối cố định, đó là nó được hình thành nên từ tôn giáo truyền thống và có khuynh hướng dị đoan, cực đoan, chống lại chính thống, chống lại xã hội.

Trên thế giới hiện nay có khoảng hai vạn tôn giáo, giáo phái mới, nhưng chỉ có khoảng 200 giáo phái cực đoan được người

ta xếp vào loại tà giáo. Có thể kể một số tà giáo tiêu biểu như: *David* (thành lập năm 1934) và *Ngôi đền Nhân dân* (thành lập năm 1955) ở Mỹ; *Ngôi đền Mặt trời* (thành lập năm 1984) ở Thụy Sĩ, Canada, Pháp; *Ma đen* ở Hy Lạp, Anh; *Anh em những người da trắng* (thành lập năm 1990) ở Nga và Ucraina; *AUM Shinrikyo* (thành lập năm 1987) ở Nhật Bản, *Bị Lập Vương* (thành lập năm 1987) ở Trung Quốc, v.v..

Sự hoạt động điên cuồng của tà giáo, không chỉ gây nên hỗn loạn trong giới tôn giáo, mà còn gây thành mối nguy hại nghiêm trọng cho xã hội. Vấn đề tà giáo là một vấn đề xã hội cấp bách, đặt ra trước chính phủ và nhân dân nhiều quốc gia trên thế giới. Chỉ có nhận diện chính xác bộ mặt thật của tà giáo trên phương diện lí luận và thực tiễn, thì mới đả phá được tà giáo, bảo hộ tôn giáo hợp pháp, thực hiện tự do tín ngưỡng tôn giáo, bảo vệ tốt nhất quyền lợi hợp pháp của quảng đại quần chúng nhân dân, giữ gìn đoàn kết và ổn định xã hội.

Một số đặc điểm chính của tà giáo<sup>(6)</sup>:

#### 1 - Sùng bái giáo chủ, thần hoá giáo chủ.

Đối tượng sùng bái của tôn giáo truyền thống như Thượng Đế của Kitô giáo, Thánh Allah của Islam giáo, Đức Phật của Phật giáo, Thái Thượng Lão quân của Đạo giáo thường là những bậc thần thánh siêu trần thoát thế. Còn đối tượng sùng bái của tà giáo lại chính là giáo chủ, kẻ hiện diện hàng ngày ngay bên cạnh tín đồ với đầy đủ những nhân tính thế tục như mọi người. Giáo chủ tự phong mình là thần hoặc tự xưng là "Thượng Đế", "Giêsu tái thế", "Phật Di Lạc chuyển thế lâm phạm", v.v.. Giáo chủ giáo phái *Branch Davidian*, David Khoresh tự xưng là Giêsu Kitô chuyển thế; giáo chủ giáo phái *Ngôi đền Mặt trời*, Luc Jouret tự xưng là "Giêsu giảng thế"; Malina, giáo chủ giáo phái *Anh em da trắng*, tự xưng là "Thượng Đế sống"; giáo chủ giáo phái *Aum*

*Shinrikyo* tự xưng là "Hoá thân của Di Lạc Bồ tát", "Người giải thoát cuối cùng", v.v... Những vị giáo chủ này tập trung thần quyền và giáo quyền vào bản thân mình, đóng vai Chúa cứu thế, Chúa tể, người sáng tạo ra thế giới, tuyên truyền các loại năng lực đặc dị để mê hoặc tín đồ.

#### 2 - Chống lại xã hội hiện thực: thuyết giáo ngày tận thế

"Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức", "là sự phản ánh hư ảo - vào đầu óc của con người - của những lực lượng bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ"<sup>(7)</sup>. Tôn giáo truyền thống có một mặt theo khuynh hướng xuất thế, tuyên truyền về "mạt kiếp", "ngày tận thế", xem thế giới hiện thực là thế giới hư ảo; coi thế giới bên kia là tốt đẹp, là chốn trở về cuối cùng... Nhưng mặt khác tôn giáo truyền thống lại tương dung với thế giới hiện thực, không cực đoan bài xích thế giới hiện thực. Giáo lí của họ quan tâm nhiều đến đời sống hiện thế, mang lại cho tín đồ niềm an ủi, động viên, khích lệ. Chẳng hạn như Kitô giáo dạy người ta bác ái, nhân nại, khoan dung; Phật giáo dạy người ta từ bi, độ lượng, đem ngày tận thế đặt ở một tương lai rất xa. Bởi vậy, tôn giáo chính thống nói chung vẫn phát huy được tác dụng giữ ổn định xã hội, nâng đỡ cuộc sống con người. Còn tà giáo chỉ có một lập trường cực đoan, không điều hoà với xã hội hiện thực, coi thế giới là sa đọa thối nát cùng cực, muốn thoát li hoặc huỷ hoại. Giáo chủ tà giáo không tên nào là không cuồng nhiệt tuyên truyền kiếp nạn diệt thế để khủng bố, bức bách tư tưởng tín đồ, rêu rao ngày tận thế sắp đến, chỉ có những ai theo họ thì mới được cứu thoát.

6. Sài Thiểu Khanh, Khổng Tường Đào. *Thủ bản mấy đặc điểm của tà giáo đương đại*. Khoa học xã hội Giang Tô. (Nam Kinh), số 6 - 1997, tr. 133 - 138.

7. Ph. Ăngghen. *Chống Đuhring*. Tuyển tập Mác - Ăngghen, tập V, Nxb. Sự thật, Hà Nội 1983, tr. 447 - 450.

Giáo thuyết ngày tận thế cuồng nhiệt của tà giáo dẫn đến phát sinh hai loại hành động cực đoan: Một loại là kích động tín đồ tự sát tập thể trước lúc tận thế (họ gọi là *thăng thiên*). Năm 1993, giáo chủ David Khoresh tuyên bố ngày tận thế đã đến, dẫn tín đồ tập trung tự thiêu, làm 87 người thiệt mạng. Năm 1978, giáo chủ giáo phái *Ngôi đền của nhân dân*, Jim Jones tuyên bố ngày tận thế sắp đến, triệu tập toàn thể tín đồ, uống thuốc độc tự sát, làm 912 người bị chết, v.v.. Một loại hành động cực đoan khác là dùng bạo lực tấn công xã hội thế tục. Theo cách nhìn của tà giáo, ngày thế giới tận diệt, cũng có nghĩa là huỷ diệt thế giới này đi và xây dựng một thế giới lí tưởng. Giáo chủ giáo phái *David*, Khoresh thường tuyên bố: "Ngày tận thế sẽ đến rất nhanh, phải trải qua một cuộc chiến đấu, mới có thể tiến vào thiên quốc". Giáo chủ giáo phái AUM, sau khi ý đồ tham chính không thành, sinh ra hận thù với xã hội, thông qua các đài đặt ở Nhật, Nga tiến hành tuyên truyền ngày tận thế một cách cuồng nhiệt. Tháng 3 năm 1995, y cho tay chân rải chất độc sarin đường tàu điện ngầm ở Tokyo, gây nên sự hỗn loạn, kết quả 12 chết, 5.500 người bị thương.

### 3 - Chống lại xã hội: thực hành lối sống phi pháp, vô nhân đạo

Nói chung các tôn giáo truyền thống đều không ngừng cải tiến bản thân mình để thích ứng với xã hội, phù hợp với sự phát triển của thời đại. Ngày nay, nhiều tôn giáo truyền thống đều nhấn mạnh thế tục hoá, xã hội hoá, tích cực phục vụ xã hội. Chẳng hạn như Phật giáo đề xướng "Phật giáo nhân gian", xây dựng trường học, bệnh viện, v.v.. Về phương diện tổ chức và quản lí: ngày càng dân chủ hoá; về hoạt động tín ngưỡng: ngày càng tự do hoá, cá nhân hoá. Giới luật tôn giáo phần lớn là phù hợp với pháp luật. Chế độ trong tôn giáo không trái với quyền lợi cơ bản của tín đồ được quy định trong hiến pháp, pháp luật. Nhân viên chức sắc

tôn giáo không được can thiệp quá nhiều vào đời sống thường nhật của tín đồ, cho dù có can thiệp, thì cũng chỉ với phương thức khuyên răn, chứ không lấy bạo lực để đe dọa, cưỡng bức. Tóm lại, tôn giáo chính thống về cơ bản là phù hợp với xã hội. Còn tà giáo, nói và làm đều hoàn toàn trái ngược lại. Họ ngang nhiên làm trái với chuẩn mực đạo đức luân lí, làm trái với chế độ chính trị, dùng những thủ đoạn khủng bố, lừa gạt để khống chế toàn diện đời sống tinh thần và thế tục của tín đồ, cưỡng đoạt quyền lợi hợp pháp của họ, chà đạp tàn nhẫn tinh thần và thân thể họ. Biểu hiện:

#### a) Bóp nặn tiền của, phá hoại tổ ấm gia đình

Nhiều tà giáo đều chọn phương thức sinh hoạt tập thể theo kiểu công xã để dễ bề khống chế. Để xây dựng và duy trì phương thức sinh hoạt này, các giáo chủ tìm mọi cách dụ dỗ hoặc cưỡng bức tín đồ quyên hiến tài sản, hô hào tín đồ thoát li gia đình, vào sống trong cơ sở tôn giáo của họ. Giáo chủ giáo phái *Anh em những người da trắng* sai trẻ em lấy trộm tiền bạc, đồ trang sức của gia đình đem nộp, dụ dỗ thanh niên thoát li khỏi gia đình, hiến thân cho "Thượng Đế sống", "Thánh Mẫu Malina"... Giáo chủ giáo phái AUM bắt tín đồ phải hiến toàn bộ tài sản. Ai không nộp sẽ bị tay chân của giáo chủ bắt cóc, thủ tiêu. Giáo chủ giáo phái *Ngôi đền của nhân dân*, Jim Jones quy định: tín đồ phải nộp một phần lương theo tỉ lệ nhất định, có khi đến hơn 25%. Giáo phái *David* quy định, tín đồ phải nộp toàn bộ tiền lương, tiền gửi ngân hàng. Rất nhiều tín đồ giáo phái *Ngôi đền mặt trời* đã bán hết tài sản, đem giao nộp toàn bộ cho giáo chủ Luc Jouret. Bằng phương pháp lừa gạt như vậy, trong tay các giáo chủ tà giáo nắm giữ một nguồn tài lực rất lớn. Các giáo chủ nắm trong tay nhiều tiền bạc tỏ ra ngông nghênh, hống hách đối với các tín đồ đã mất hết tài sản và gia đình. Những tín đồ sau khi đã giao hết tiền của, thể xác



và tâm hồn mình cho giáo chủ thì trở thành kẻ tứ cố vô thân, không nơi nương tựa, chỉ còn có cách là phải nghe theo sai khiến của giáo chủ, nhẫn nhục trong hoàn cảnh bị cưỡng bức và cách biệt với gia đình.

b) *Chà đạp phụ nữ, huỷ hoại tính mạng con người*

Các giáo chủ tà giáo, nhất là các giáo chủ nam giới, thường tạo ra nhiều lí do thần thánh, để chà đạp lên thân xác và tâm hồn tín đồ, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Giáo chủ giáo phái David, tự xưng là Thượng Đế giao cho y phải xây dựng một gia đình David mới, cho y được hưởng đãi ngộ của vua David trong kinh Cựu Ước, được lấy nhiều vợ, có nhiều con, để sau này dẫn các con cứu giúp nhân loại, cùng thống trị thế giới. Trong trang viên của giáo phái ở Mount Camel (Waco), từ bà già 67 tuổi đến em bé gái 11 tuổi không ai thoát khỏi tham muốn nhục dục của hắn. Khoresh có đến 15 vợ, đều là những cô gái còn trẻ.

Giáo phái *Madén* ở Hy Lạp có nghi thức hiến tế trẻ em. Họ thường tổ chức quân giao để phụ nữ dễ có thai. Đứa bé sinh ra bị giết ngay, tế hiến cho ma quỷ. Giáo phái *Ngôi đền mặt trời* cũng giết trẻ em để tế thần. Tàn nhẫn nhất là các giáo chủ đã lừa gạt tuyên truyền dẫn đến những vụ tự sát hàng loạt, trong đó có rất nhiều trẻ em và phụ nữ như các phương tiện thông tin đại chúng đã đưa.

c) *Lập nên những vương quốc bí mật, thực hành lối thống trị chuyên chế*

Nội bộ tà giáo giống như một vương quốc ngấm đen tối. Giáo chủ thì ở tít trên cao, nắm quyền sinh quyền sát và tiến hành thống trị chuyên chế đối với tín đồ. Chúng dùng hai thủ đoạn: (1) - *Tẩy não, tức quản chế tư tưởng*. Chúng xuyên tạc giáo lí tôn giáo chính thống, bịa tạo ra tà thuyết dị đoan, bồi dưỡng những tín đồ trung thành, phục tùng tuyệt đối với giáo chủ, giáo phái. Jim Jones bắt tín đồ phải tin rằng y là thần

hoá thân từ mấy nghìn năm trước, từng là Giêsu tại thế, chỉ có y mới cứu được nhân loại. Ngô Dương Minh, giáo chủ giáo phái *Bị Lập Vương* đem nhất tín đồ vào trong phòng, bắt chép và học thuộc kinh sách, học thuộc thánh ca do y bịa ra. Giáo chủ giáo phái *David*, Khoresh bắt nam nữ tín đồ sống riêng, hàng ngày phải đọc kinh, báo cáo hoạt động tư tưởng; (2) - *Thủ đoạn cưỡng bức bằng bạo lực*. Tà giáo lo lắng nhất là tín đồ phản lại và người ngoài biết được mọi chuyện bên trong giáo phái mình. Cho nên không cho phép tín đồ có hành động và suy nghĩ độc lập, không cho phép hoạt động công khai, càng không được bỏ giáo phái và chống lại giáo phái. Tất cả các tín đồ khi đã bước chân vào tà giáo, thì có nghĩa như là vĩnh viễn là nô lệ, là tù nhân. Giáo chủ giáo phái *Bị Lập Vương* không cho các nữ tín đồ trong phòng nói chuyện với nhau, không được hỏi tên thật, địa chỉ thật của người khác, khi cần hỏi thì gọi bằng tên thánh, khi ra ngoài có người giám sát, mặc đồng phục để dễ theo dõi. Giáo phái *AUM* đe dọa, bắt cóc làm mất tích đối với những tín đồ muốn bỏ ra ngoài vì không chịu được giày vò khắc nghiệt của giáo phái. Giáo phái *Ngôi đền của nhân dân* dùng thủ đoạn uy hiếp cả thể xác và tinh thần để huấn luyện tư tưởng, thu giữ hộ chiếu, đặt các vọng gác để ngăn cản tín đồ chạy ra khỏi công xã.

d) *Chống lại chính phủ*

Tà giáo có nhiều loại hành vi cực đoan chống lại xã hội, chống lại pháp luật, làm rối loạn xã hội tiến tới lật đổ chính quyền. Biểu hiện về mặt giáo lí: tuyên truyền, thuyết giáo cuồng nhiệt xây dựng thiên quốc trên trần thế; biểu hiện về mặt hình thức tổ chức: xây dựng một cơ cấu giáo phái kiểu chính giáo hợp nhất: hoặc mô phỏng chế độ nội các (của các nước tư bản phương Tây), hoặc mô phỏng đế chế phong kiến (của một số nước tàn dư tư tưởng phong kiến

còn nặng nề ở phương Đông). *AUM shinrikyo* chủ trương xây dựng "quốc gia tự trị" lấy AUM Phật pháp làm cơ sở, đặt ra hiến pháp và kế hoạch lật đổ chính phủ Nhật Bản, giáo phái đã lập ra hơn 20 bộ phận tương tự như thể chế nội các của Nhật Bản.

Đáng chú ý là một số tà giáo nhân chuyện ngày tận thế và xây dựng thiên đường trên trần thế, ra sức tăng cường quân sự hoá để chống lại chính phủ. Giáo chủ Khoresh lấy danh nghĩa tự vệ, từ tháng 10 năm 1991 đến tháng 7 năm 1992, đã chi 20 vạn đôla mua một số lượng lớn vũ khí, cất giấu trái phép trong kho và hầm ở trang trại của giáo phái. Trong đó có súng bộ binh: AK14, AR-15, M-16, hàng trăm khẩu súng máy, súng ngắn, hơn 8000 băng đạn được, 260 hòm súng... nhiều linh kiện có thể lắp ráp thành vũ khí tự động. Trong trang trại còn có phân xưởng lắp ráp vũ khí và nhân viên kỹ thuật chuyên môn. Y còn tổ chức cho tín đồ xem phim diễn tập quân sự và tổ chức huấn luyện quân sự nghiêm ngặt. Khi cảnh sát Mỹ bao vây, họ còn chống cự lại bằng vũ khí kéo dài đến 45 phút, bắn chết 4, làm bị thương 16 nhân viên vũ trang Mỹ.

Giáo phái AUM quân sự hoá càng mạnh hơn nữa. Họ lập ra nội các quân sự hoá, có bộ phận phụ trách phòng giữ, có bộ phận ứng phó với cảnh sát, có bộ phận phụ trách chuẩn bị tác chiến, xây dựng kế hoạch vũ trang, có bộ phận phụ trách nghiên cứu vũ khí vi trùng, v.v.. Để thực hiện kế hoạch này, AUM đã từng đề nghị Mỹ giúp kỹ thuật cao, đề nghị Nga giúp vũ khí sát thương hàng loạt, tìm uranium ở Úc, tiến hành thí nghiệm tác động của khí độc lên thần kinh. Ở trong nước, thông qua Đội Phòng vệ Nhật

Bản để nắm được kỹ thuật chỉ huy quân sự và kỹ thuật sản xuất vũ khí hạt nhân, vũ khí vi trùng và khí độc. Tiến hành thu hút các sinh viên, các nhà khoa học giỏi của các trường đại học có uy tín của Nhật Bản làm hạt nhân, mở lớp nghiên cứu sản xuất khí độc, xây dựng xưởng hoá học. Giáo phái *Ngôi đền mặt trời* có quan hệ mật thiết với thế lực phát xít mới. Giáo chủ Luc Jouret đã từng có quan hệ rất chặt chẽ với tập đoàn khủng bố hoạt động giết chóc ở Canada, rồi sau đó tham gia vào tà giáo - *Dòng phục hưng đền thánh*.

Tà giáo thực sự là mối hiểm hoạ đối với xã hội, gây nhiều tổn thất về của cải và tính mạng của nhân dân. Để loại trừ tận gốc tà giáo, cần quán triệt chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo, bảo hộ sự hoạt động tôn giáo chính đáng, thu hút động viên quảng đại quần chúng tín đồ cùng đồng tâm hiệp lực với chính phủ đối phó với tà giáo; cần tiến hành tuyên truyền giáo dục pháp chế và tuyên truyền giáo dục tri thức cơ bản về tôn giáo, vạch ra sự khác biệt giữa tà giáo với tôn giáo chính thống, chỉ ra những nguy hại của nó, nâng cao nhận thức cho quần chúng, để quần chúng tự giác tẩy chay tà giáo, không để cho tà giáo dụ dỗ, lừa gạt; Tăng cường xây dựng đời sống vật chất và tinh thần ngày một tiến bộ, lấy chính áp tà, xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh, không cho tà giáo có chỗ đứng chân; nỗ lực giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến lợi ích của nhân dân, nhất là vấn đề nghèo đói, lạc hậu và công bằng xã hội, v.v.. hoàn thiện luật pháp, luôn cảnh giác những tà giáo thâm nhập từ ngoài vào./.